



ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Phòng Thông tin - Văn hóa

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh

Hà Nội, Việt Nam

(84-4) 831-4580 -- Fax: (84-4) 831-4601

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ CỦA BỘ NGOẠI GIAO MỸ
CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CHO CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA MỸ, THÁNG 3/2000
VIỆC HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI MỸ

PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG: SỰ ẢNH HƯỞNG ĐỐI VỚI
CHÍNH SÁCH NGOẠI GIAO TRONG KỶ NGUYÊN THÔNG TIN

Warren P. Strobel

"Hệ thống truyền hình toàn cầu, mạng Internet và những tiến bộ khoa học công nghệ gần đây rõ ràng đã ảnh hưởng đến hoạt động của các nhà hoạch định chính sách hàng đầu", Warren P. Strobel, một biên tập viên cấp cao của Tạp chí "U.S News & World Report", đồng thời là tác giả cuốn sách "Chính sách ngoại giao mới: ảnh hưởng của phương tiện thông tin đối với các chiến dịch hòa bình". "Chính sách ngoại giao không phải được hình thành từ các phương tiện thông tin", nhưng "trong thời đại thông tin, vai trò của chúng là không thể thiếu được trong việc hoạch định chính sách ngoại giao".

Nhớ lại những năm sau cuộc khủng hoảng chính sách ngoại giao trầm trọng nhất của thời kỳ chiến tranh lạnh - Cuộc khủng hoảng tên lửa ở Cuba năm 1962 - Cựu Bộ trưởng Quốc phòng Robert McNamara bất ngờ tiết lộ rằng ông đã không theo dõi chương trình truyền hình trong suốt thời gian Tổng thống Kennedy và các cố vấn của ông đối phó với các vấn đề có thể đẩy nước Mỹ và Liên Xô vào một cuộc chiến tranh hạt nhân. Chuyển sang cuộc xung đột tại Kosovo năm 1999, rõ ràng vai trò của các phương tiện truyền thông đã tăng lên đáng kể trong việc hoạch định chính sách ngoại giao của Mỹ. Từ những hình ảnh được phát trên truyền hình về những người tị nạn đa số gốc Albania, đến cuộc chiến tranh tuyên truyền trên mạng Internet, đến các ủy ban cố vấn cao cấp của Tổng thống Clinton, thông tin đóng một vai trò to lớn - thậm chí nổi bật - trong chính sách ngoại giao của Mỹ trong suốt thời gian xảy ra cuộc xung đột ở Kosovo.

Cuộc cách mạng trong công nghệ thông tin toàn cầu đã làm thay đổi việc hoạch định chính sách ngoại giao của Mỹ như thế nào? Trước hết phải nói rằng, sự phát triển phong phú của các phương tiện thông tin hiện nay trên thế giới không thể thay thế được hoạt động ngoại giao cấp lãnh đạo. Có chăng, phương tiện thông tin chỉ hỗ trợ thêm cho sự cần thiết đó. Nếu vai trò lãnh đạo của nước Mỹ là không chắc chắn - Chẳng hạn như đã từng xảy ra tại những điểm nóng như Somalia, Haiti, Bosnia - thì phương tiện thông tin đã nhanh chóng lấp đầy khoảng trống. Saddam Hussein ở Iraq, Mohammed Farah Aided ở Somalia và Slobodan Milosevich ở Nam Tư cũ đã sử dụng phương tiện truyền thông, đặc biệt là truyền hình, để gây rối cho chính sách ngoại giao của Mỹ.

Phương tiện truyền thông cũng không thể thay thế được hoạt động ngoại giao bí mật mà chỉ có thể đóng vai trò hỗ trợ cho hoạt động đó. Các nhà lãnh đạo Washington có thể lấy được tin tức về một cuộc khủng hoảng trước hết từ kênh truyền hình CNN hơn là từ kênh của các sứ quán, nhưng các quan chức ngoại giao vẫn đóng vai trò rất quan trọng trong việc cung cấp các báo cáo chính trị chi tiết từ nước ngoài. Các nhà hoạch định chính sách ngoại giao của

Mỹ thường sử dụng các phương tiện truyền thông để gửi các thông điệp đến các nhà lãnh đạo của các nước khác, đặc biệt là trong giai đoạn khủng hoảng, khi mà mối quan hệ ngoại giao với đối thủ bị cắt đứt. Tuy nhiên trong một số trường hợp, các thông điệp chỉ có thể được chuyển đi thông qua các hoạt động trao đổi ngoại giao. Việc rút quân khỏi Kôsovo của quân đội Sécbia đạt được hoàn toàn là từ hoạt động ngoại giao trực diện giữa Nga - EU - Mỹ, với sự trợ giúp của không quân NATO.

Tuy nhiên, hệ thống truyền hình toàn cầu, mạng Internet và những tiến bộ công nghệ gần đây rõ ràng đã ảnh hưởng đến hoạt động của các nhà hoạch định chính sách hàng đầu của Mỹ. Trong thời điểm mà các quan chức đang phải đối mặt với quá nhiều sức ép như hiện nay thì sự thay đổi này được thấy rõ hơn bao giờ hết. Những ngày dài của McNamara đứng trong hậu trường để cố vấn cho Tổng thống Kennedy về cuộc khủng hoảng với Cuba là một sự lãng phí không thể tưởng tượng nổi đối với những người tương nhiệm của ông hiện nay. Sự chuyển tải thông tin nhanh chóng và hệ thống truyền thông rộng khắp toàn cầu khiến các nhà lãnh đạo phải đưa ra các quyết định và công bố công khai các chính sách một cách nhanh chóng. Việc yêu cầu giới truyền thông và công chúng phải chờ đợi câu trả lời luôn là một sự lựa chọn, nhưng thường đó cũng là vấn đề khiến các quan chức do dự, miễn cưỡng. Ở thời điểm quyết định, cộng với một “cuộc chiến tranh thông tin” của chính đối thủ có thể đưa đến những sai lầm. Thống kê không đầy đủ của NATO về vụ ném bom nhằm vào một đoàn xe chở người tị nạn ở Kosovo, sau này đã được đính chính nhiều lần, đã làm tổn hại đến niềm tin của đồng minh ở thời điểm quyết định của chiến dịch.

Tuy nhiên, giống với hầu hết những thay đổi do Kỷ nguyên Thông tin mang lại, đây cũng là con dao hai lưỡi. Trong hoạch định cũng như thực thi chính sách ngoại giao, khả năng thông tin nhanh chóng và trực tiếp với đồng minh cũng như kẻ thù - trong một số trường hợp với cả công chúng - là một lợi thế to lớn. Tổng thống Bush, lo sợ rằng Saddam Hussein với những phụ tá xung quanh sẽ mang đến những thông tin tột tể và ông ta có thể rút ra vấn đề từ những làn sóng phản đối chiến tranh của Mỹ mà Washington vẫn chưa tìm ra giải pháp, đã nhiều lần sử dụng truyền hình để liên lạc với nhà lãnh đạo Irắc trong suốt cuộc khủng hoảng vùng Vịnh năm 1990-1991. Gần đây nhất, Tổng thống Clinton, Bộ trưởng Ngoại giao M.Albriht và một số quan chức hàng đầu khác của Mỹ đã sử dụng phương tiện truyền thông để nói chuyện trước công luận trong thời gian diễn ra chiến dịch tại Kôsovo. Giống với các cuộc xung đột, hoạt động ngoại giao và gìn giữ hòa bình ngày càng trở thành vấn đề đa phương, đây cũng sẽ là một nhiệm vụ ngày càng có nhiều thách thức. Đôi khi, những thông điệp cần phải được gửi đến đúng đối tượng của nó.

Kể từ khi kết thúc cuộc chiến tranh lạnh, không chỉ có một mà là hai cuộc cách mạng có ảnh hưởng đến hoạt động thông tin trong chính sách ngoại giao của Mỹ. Thứ nhất là sự bùng nổ viễn thông toàn cầu. Thứ hai là cuộc cách mạng về địa chính trị học: Không còn mối đe dọa từ phía Liên Xô, hoạt động ngoại giao dường như ít mang tính sống còn đối với người Mỹ. Những thay đổi này cùng khiến cho các nhà hoạch định chính sách cấp cao phải áp dụng các chiến lược thông tin sáng tạo và đa dạng hơn, sử dụng linh hoạt cả các phương tiện thông tin cũ và mới. Các cuộc họp báo của Bộ trưởng Ngoại giao và các báo cáo tóm tắt cho cơ quan báo chí Bộ Ngoại giao vẫn đóng vai trò rất quan trọng nhưng như thế chưa đủ. Trong chuyến thăm Argentina năm 1998, Tổng thống Clinton đã tham dự một cuộc hội thảo phát trên truyền hình với Tổ chức những người sử dụng tiếng Tây Ban Nha ở Mỹ và Nam Phi, đã nêu lên mong muốn của nước Mỹ về một sự hội nhập giữa hai bán cầu. Năm nay, báo cáo nhân quyền thường niên của Bộ ngoại giao Mỹ được đưa lên mạng Internet ngay cùng ngày được công bố - và đã được các nhà báo, các tổ chức nhân quyền phi chính phủ, và cả chính phủ các nước khác khai thác. Các chiến dịch nhân đạo và gìn giữ hòa bình ở các khu vực như Kôsovo, bao gồm cả hoạt động triển khai quân sự kết hợp với ngoại giao, tạo ra một môi trường đầy thách thức về thông tin liên lạc. Đối tượng nhằm vào bao gồm: các cơ quan truyền thông địa phương, khu vực và quốc tế; các đơn vị quân đội của Mỹ và của các nước tham gia; các nhóm dân địa phương đối lập và những quốc gia láng giềng muốn biết các nỗ lực triển khai tại Kôsovo sẽ thành công hay thất bại.

Quân đội Mỹ, nói riêng, đã phải điều chỉnh những hoạt động đối phó của mình với các phương tiện truyền thông. Ở những thời điểm có chiến tranh hoặc tình trạng khẩn cấp của quốc gia, các phương tiện thông tin và các nguồn thông

tin có thể phần nào bị kiểm soát thông qua các phương tiện chính thức (ví dụ: các nhóm phóng viên chuyên đi săn lùng tin về khai thác chung, chịu sự kiểm soát của các quan chức hoạt động xã hội và an ninh) hoặc những phương tiện không chính thức. Các chiến dịch gìn giữ hòa bình và nhân đạo không tạo cho các nhà lãnh đạo có được cơ hội như vậy. Ở những nơi như Somalia, Haiti, Kosovo, các nhà báo có thể “đặt chân” đến trước các đơn vị quân đội và, do các mối quan tâm chính trị về thực trạng thương binh, có thể ít bị hạn chế hơn đối với các quân nhân. Quân đội Mỹ - trong một số trường hợp để đào tạo hoạt động thông tin - được đưa đến các trường học. Rất nhiều các cuộc hội thảo và các bài viết đã đề cập đến mối quan hệ quân sự - truyền thông mới này, khi mà cả hai bên đều muốn tìm hiểu sâu hơn nhu cầu của nhau trong môi trường mới. Tuy nhiên, trên cơ sở những khác biệt về văn hóa và chuyên môn, dường như còn tồn tại một số vấn đề căng thẳng.

Các phương tiện thông tin, và truyền hình nói riêng, có thể ảnh hưởng đến việc hoạch định chính sách ngoại giao của Mỹ. Từ năm 1992 đến 1995, Tổng thống Bush và Tổng thống Clinton đã không cho rằng cuộc chiến ở Bosnia có thể đe dọa đến những lợi ích của nước Mỹ để dẫn đến việc phải cử bộ binh tham chiến. Tuy nhiên, việc báo chí đăng tải liên tiếp về việc thảm sát và vi phạm nhân quyền khiến họ phải tìm cách giải quyết xung đột. Tương tự, khi tình trạng bạo lực xảy ra sau sự kiện Đông Timo đòi độc lập hồi cuối năm ngoái, vấn đề này đã không được xem là nghiêm trọng trong chương trình nghị sự của chính phủ. Tuy nhiên, khi các hình ảnh được phát trên truyền hình và các nhà báo chất vấn về chính sách đối ngoại của nước Mỹ thì vấn đề mới được đưa vào chương trình nghị sự của Nhà Trắng. Trái lại, có thể áp lực đòi quan tâm đến các cuộc xung đột, chẳng hạn các cuộc nội chiến ở Tây Phi, sẽ giảm nếu họ không gây chú ý cho các phương tiện truyền thông và không có sự đe dọa đến bất kỳ lợi ích nào của quốc gia.

Một trong những bước phát triển tuyệt diệu nhất mà Kỷ nguyên Thông tin mang lại là sự dân chủ hóa trong việc tiếp cận các phương tiện thông tin, có nghĩa là ngày càng nhiều các cơ quan truyền thông có thể gây ảnh hưởng đến chính sách ngoại giao. Như đã đề cập lúc đầu, các nhà hoạch định chính sách và các nhà ngoại giao đã không nhận thấy được vị trí của họ bị đe dọa. Nhưng hiện nay, họ đang phải chia sẻ vũ đài với các tổ chức phi chính phủ, bao gồm cả các tổ chức nhân quyền và cứu trợ, những liên minh tự do của các nhà hoạt động trên các lĩnh vực khác nhau, thậm chí cả với các nhóm khủng bố và các nhóm du kích có vũ trang. Khi Tổng thống Bush ra quyết định hết sức đúng đắn là cử quân đội tới Somalia năm 1992 nhằm bảo vệ các cơ quan cứu trợ, đến nay, sự việc được tiết lộ rằng, qua việc khuyến khích và hỗ trợ các phương tiện thông tin ở Somalia, một liên minh tự do của các tổ chức cứu trợ như CARE, các nghị sỹ quốc hội và một số quan chức cấp trung đã khiến Bush hướng sự quan tâm đến nạn đói ở nước này. Tương tự, các nhóm “tiến bộ” đã sử dụng mạng Internet để tổ chức các cuộc biểu tình phản đối WTO nhân dịp tổ chức này tiến hành hội nghị tại Seattle năm 1999, và để thay đổi chính sách của Mỹ qua việc đạt được hàng loạt sự chấp thuận cấp quốc gia đối với nước này.

Thực tế các phương tiện truyền thông có thay đổi được chính sách ngoại giao của Mỹ không? Không hoàn toàn như vậy, nhưng các phương tiện truyền thông dường như đã có ảnh hưởng đến một lĩnh vực theo nghĩa hẹp: Chính sách hỗ trợ nhân đạo. Các hình ảnh được phát trên truyền hình về tình trạng người dân phải chịu nạn đói, bệnh tật hoặc thiên tai, do ảnh hưởng đến quan điểm của nhân dân trên toàn thế giới (hoặc trong ý chí của các nhà hoạch định chính sách), có thể khiến Mỹ và các nước công nghiệp phát triển khác phải can thiệp. Bắt đầu từ nạn đói ở Etiopia vào giữa những năm 80, vấn đề này xảy ra lặp đi lặp lại, từ việc người tị nạn chạy khỏi Rwanda năm 1994, đến cuộc khủng hoảng nhân đạo do chiến tranh gây ra ở Nam Tư cũ, đến các trận lụt lớn ở Mozambique năm 2000. Như đã nói ở trên, không chỉ có các cơ quan thông tin mà cả các tổ chức phi chính phủ hoạt động thông qua các phương tiện thông tin đã hướng sự chú ý đến một khu vực nhất định, điều đó đã ảnh hưởng đến việc hoạch định chính sách. Một vấn đề cần quan tâm là liệu vô tuyến truyền hình có thể hướng việc hoạch định chính sách vào các mối quan tâm nhân đạo và thoát khỏi công việc giải quyết xung đột đầy khó khăn (và rủi ro). Tổng thống Gudia Eduard Shevarnadze đã sử dụng những từ ngữ rất thích hợp “sự độc tài của thế lực thứ tư, sự độc tài của vô tuyến truyền

hình, việc làm cho hàng triệu người trên thế giới phải hoảng sợ bằng những hình ảnh về bạo lực tràn lan, thúc giục chúng ta cần phải nhanh chóng áp dụng những quyết định nhân đạo và tránh những quyết định mang tính chính trị.”

Các nhà ngoại giao Mỹ phần lớn không dành thời gian theo dõi các cuộc thăm dò dư luận. Nhưng họ, và ngay cả các quan chức Nhà Trắng, cho rằng họ có thể nắm bắt được tâm lí của công chúng thông qua các phương tiện truyền thông, các cố vấn về các hoạt động xã hội và bằng cả kinh nghiệm của chính bản thân họ. Đây chính là lý do tại sao những tin tức trên các phương tiện thông tin đại chúng không đủ để đi đến quyết định cử quân đội Mỹ một cách liều lĩnh nếu như lợi ích quốc gia không bị đe dọa. Bất chấp các thông tin liên tiếp trên các phương tiện truyền thông, Mỹ đã không can thiệp để ngăn chặn nạn diệt chủng ở Rwanda. Cả Tổng thống Bush và Tổng thống Clinton đều không ủng hộ việc duy trì sự có mặt của quân đội Mỹ ở Bosnia, mãi cho đến khi cảm thấy lợi ích an ninh của Mỹ bị đe dọa - sự thống nhất trong liên minh NATO và Đại Tây Dương. Ở các nơi khác, chẳng hạn như Haiti, Kosovo, những lợi ích quốc gia đã khiến các nhà hoạch định chính sách của Mỹ phải chọn giải pháp can thiệp...

Một ví dụ cuối cùng cho thấy vai trò của truyền thông trong hoạt động ngoại giao của Mỹ như thế nào và tác động lẫn nhau giữa các nhà hoạch định chính sách với các cơ quan truyền thông như thế nào. Điều được thừa nhận rộng rãi rằng, vụ thảm sát hồi tháng 2/1994 tại Sarajevo, được ghi hình lại, đã làm thay đổi chính sách của Mỹ ở Bosnia sang vai trò can thiệp mạnh mẽ hơn. 68 người bị giết và gần 200 người khác bị thương nặng khi ngôi nhà, bị cho là do người Serbia ở Bosnia tấn công, bị sập tại chợ trung tâm thủ đô của Bosnia. Trong nhiều ngày, NATO đã yêu cầu người Serbia rút hết vũ khí hạng nặng ra khỏi một “khu vực đặc biệt” xung quanh Sarajevo, nằm trong sự đe dọa tấn công bằng không quân. Lần đầu tiên kể từ khi bắt đầu cuộc chiến tranh hồi tháng 4/1992, Sarajevo được hưởng sự yên bình.

Đây là những gì đã xảy ra trên thực tế: vào những ngày trước khi tòa nhà bị đánh sập, nước Mỹ, dưới sức ép từ phía Pháp, đã hiểu ra rằng, chính sách của Mỹ hiện đã không phát huy tác dụng. Sau đó, Bộ trưởng Ngoại giao Warren Christopher đã gửi cho các đồng nghiệp tại Nhà Trắng một bản ghi nhớ, yêu cầu phải đặt vấn đề trong một chính sách năng động hơn. Các cuộc thảo luận về những chi tiết trong chính sách mới này thực tế đang được tiến hành khi tòa nhà bị đánh sập. Những hình ảnh được ghi lại đã giúp chính quyền Clinton có được sự ủng hộ của dân chúng cho một chính sách mạnh dạn hơn mà họ cần phải tiến hành. Rất nhiều quan chức hàng đầu đã khẳng định kết quả này trong các cuộc trả lời phỏng vấn sau đó. Và Đại sứ Mỹ tại Liên Hợp Quốc Madeleine Albright cùng đồng nghiệp của mình đã đem sự việc đi đâu tuyên truyền cho chính sách mới? Dĩ nhiên là trước ống kính truyền hình.

Chính sách ngoại giao không phải được hình thành từ các phương tiện thông tin, nhưng trong thời đại thông tin, vai trò của chúng là không thể thiếu được trong việc hoạch định chính sách ngoại giao.

Toàn văn bằng tiếng Anh của bài viết có trên Internet tại:

<http://usinfo.state.gov/journals/itps/0300/ijpe/pj51stro.htm>